

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2024/DS-ST

Ngày: 29 - 8 - 2024

Về việc: *Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Sa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Nữa

2. Ông Trần Đức Nhì

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quân - Thư ký Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại Phòng xử án dân sự trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2024/TLST-DS ngày 09/01/2024, về việc: “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2024/QĐST-DS ngày 06/8/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Liên Tân T – sinh năm 1994

Địa chỉ: Số A N, Phường A, Quận H, TP ..

Người đại diện theo ủy quyền là Nguyễn Thị Yến T1- sinh năm 1959 - địa chỉ: A L B, Phường G, Quận E, TP . (theo Giấy ủy quyền ngày 23/11/2023) (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Lưu Thị Kim V, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A V, Phường H, Quận F, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2023, lời khai của ông Liên Tân T là nguyên đơn và lời khai của bà Nguyễn Thị Yến T1 đại diện ông T trình bày:

Năm 2020, ông Liên Tân T có quen biết bà Lưu Thị Kim V, được biết bà V cần vay tiền để sử dụng và mục đích cá nhân, nên ông T có cho bà V vay tiền nhiều lần, cụ thể:

- + Ngày 11/11/2020, bà V vay số tiền 10.000.000đồng.
- + Ngày 09/01/2021, bà V vay số tiền 50.000.000đồng.
- + Ngày 26/02/2021, bà V vay số tiền 80.000.000đồng.
- + Ngày 06/3/2021, bà V vay số tiền 90.000.000đồng.
- + Ngày 09/4/2021, bà V vay số tiền 70.000.000đồng.
- + Ngày 13/4/2021, bà V vay số tiền 100.000.000đồng.
- + Ngày 22/4/2021, bà V vay số tiền 150.000.000đồng.

Tổng cộng số tiền bà Lưu Thị Kim V vay là 550.000.000đồng.

- Mỗi lần vay bà V đều đến nhà ông T tại địa chỉ 1 N, Phường A, Quận H để nhận tiền. Do bà V nói lâu quá không viết chữ, viết không rành, nên đã yêu cầu và đồng ý để cho ông T quay video về việc bà V có vay tiền như nêu trên, và xác nhận sẽ trả lại tiền vay sau 7 ngày kể từ ngày ông T yêu cầu trả tiền.

- Sau những lần vay, bà V có trả tiền nợ vay nhiều lần, tổng cộng là 5.000.000đồng.

- Ngày 22/12/2023, ông T đã gửi bà Lưu Thị Kim V Thông báo đề ngày 22/12/2023 yêu cầu bà V trả toàn bộ số tiền nợ vay là 550.000.000đồng trong thời hạn 7 ngày (từ 22/12/2023 đến 30/12/2023). Nhưng đến nay bà V vẫn không trả nợ cho ông T.

Nay ông T xin thay đổi yêu cầu khởi kiện từ yêu cầu bà Lưu Thị Kim V trả 550.000.000 đồng thành yêu cầu bà Lưu Thị Kim V phải trả số tiền vay còn nợ là 545.000.000đồng, trả toàn bộ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả tiền lãi.

- Bà Lưu Thị Kim V không có ý kiến, không đến Tòa án nhân dân Quận 6 để làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản nêu ý kiến.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 545.000.000đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chịu toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, cùng ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:

Ngày 11/12/2023 ông Liên Tân T đã nộp đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2023 trong đó ghi người bị kiện là bà Lưu Thị Kim V có địa chỉ tại Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Quận 6 không tổng đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án, do bà V không còn cư trú tại địa chỉ mà ông T cung cấp (theo kết quả xác minh của Công an P Quận F, Công an P Quận F). Ông T khởi kiện yêu cầu bà V trả số tiền vay còn nợ theo thỏa thuận miệng được ghi nhận tại clip có nội dung bà V xác định địa chỉ cư trú tại Quận F. Như vậy, ông T đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bà V, nhưng bà V thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho ông T biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự, là đã cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017, Tòa án nhân dân Quận 6 tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ông T yêu cầu trả số tiền vay còn nợ đối với bà V, có nơi cư trú cuối cùng tại số A V, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo

quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Lưu Thị Kim V theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xét nguyên đơn là ông Liên Tân T do bà Nguyễn Thị Yến T1 đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là bà Lưu Thị Kim V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không đến dự phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị Yến T1 và bà Lưu Thị Kim V.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

Tòa án nhân dân Quận 6 đã niêm yết hợp lệ cho bà Lưu Thị Kim V thông báo thụ lý số 38/TB-TLVA ngày 10/01/2024 về việc thụ lý vụ án “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo đơn khởi kiện của ông Liên Tân T yêu cầu bà V trả tiền vay còn nợ. Phía bà V không có văn bản ghi ý kiến, cũng như không đến Tòa án nhân dân Quận 6 theo giấy triệu tập để trình bày ý kiến, chứng tỏ bà V đã “*không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu ...*” mà bên ông T đưa ra. Chính vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Quận 6 công nhận những tình tiết, sự kiện và tài liệu do ông T đưa ra có giá trị chứng minh.

Theo 07 video ghi hình, ghi âm các ngày 11/11/2020, 09/01/2021, 26/02/2021, 06/3/2021, 09/4/2021, 13/4/2021, 22/4/2021 với nội dung theo Vi bằng số 766/2021/VB-TPL ngày 01/7/2021 do Văn phòng Thừa phát lại huyện H lập, cùng lời khai của nguyên đơn cho thấy giao dịch giữa ông Liên Tân T và bà Lưu Thị Kim V là “Hợp đồng vay tài sản” có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 117, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có hiệu lực thực hiện theo thỏa thuận: bà Lưu Thị Kim V đã vay tiền của ông Liên Tân T gồm:

- + Ngày 11/11/2020 vay số tiền 10.000.000đồng.
- + Ngày 09/01/2021 vay số tiền 50.000.000đồng.
- + Ngày 26/02/2021 vay số tiền 80.000.000đồng.
- + Ngày 06/3/2021 vay số tiền 90.000.000đồng.
- + Ngày 09/4/2021 vay số tiền 70.000.000đồng.
- + Ngày 13/4/2021 vay số tiền 100.000.000đồng.
- + Ngày 22/4/2021 vay số tiền 150.000.000đồng.

Tổng cộng số tiền bà Lưu Thị Kim V vay của ông Liên Tân T là 550.000.000đồng.

Nguyên đơn trình bày: bà V có xác nhận sẽ trả lại tiền vay sau 7 ngày kể từ ngày ông T yêu cầu trả tiền. Sau những lần vay, bà V có trả tiền nợ vay nhiều lần, tổng cộng là 5.000.000đồng. Ngày 22/12/2023, ông T đã gửi bà Lưu Thị Kim V Thông báo đề ngày 22/12/2023 yêu cầu bà V trả toàn bộ số tiền nợ vay là 550.000.000đồng trong thời hạn 7 ngày (từ 22/12/2023 đến 30/12/2023). Nhưng đến nay bà V vẫn không trả nợ cho ông T.

Như vậy, bà V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo thỏa thuận của hợp đồng, ông T yêu cầu bà V trả tiền nợ gốc là 545.000.000đồng, không yêu cầu tiền lãi. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, bà V có nghĩa vụ trả cho ông T tiền vay còn nợ gốc là 545.000.000đồng (550.000.000đồng – 5.000.000đồng).

Về thời hạn thanh toán: Số tiền bà V còn thiếu nêu trên đến nay đã quá hạn thanh toán theo thỏa thuận, nên căn cứ Điều 278 Bộ luật Dân sự thì bà V phải trả cho

ông T toàn bộ số tiền 545.000.000đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền còn thiếu, hàng tháng bà V còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Bà Lưu Thị Kim V có nghĩa vụ trả nợ vay cho ông Liên Tân T, nên phải chịu án phí là 25.800.000đồng.

Ông Liên Tân T được chấp nhận toàn bộ yêu cầu, nên được hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009511 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, Điều 278, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Liên Tân T:

Buộc bà Lưu Thị Kim V phải có trách nhiệm trả cho ông L Tân Tiến số tiền vay còn nợ gốc là 545.000.000 (năm trăm bốn mươi lăm triệu) đồng theo nội dung ghi hình, ghi âm tại 07 video ngày 11/11/2020, 09/01/2021, 26/02/2021, 06/3/2021, 09/4/2021, 13/4/2021, 22/4/2021 (được Văn phòng Thừa phát lại huyện H lập Vi bằng số 766/2021/VB-TPL ngày 01/7/2021). Thời hạn trả toàn bộ số tiền nêu trên là ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày ông Liên Tân T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền còn thiếu, hàng tháng bà Lưu Thị Kim V còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lưu Thị Kim V phải chịu án phí là 25.800.000 (hai mươi lăm triệu tám trăm ngàn) đồng.

Hoàn trả lại cho ông Liên Tân T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.000.000 (mười ba triệu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009511 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Liên Tân T và bà Lưu Thị Kim V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Sa